

Số: 60 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tài chính - Kế toán

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Tài chính - Kế toán là đơn vị chuyên môn giúp việc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi là Giám đốc), có chức năng tham mưu giúp Giám đốc quản lý tài chính, tài sản, xây dựng chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, công tác kế hoạch, dự toán, thống kê, đầu tư phát triển, đấu thầu (không bao gồm các nội dung đấu thầu liên quan đến quỹ bảo hiểm y tế) của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; tổ chức thực hiện công tác kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tổ chức chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, các khoản chi khác; tổ chức quản lý, sử dụng, hạch toán các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và quản lý các quỹ cơ quan được trích lập theo quy định của pháp luật.

Ban Tài chính - Kế toán chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc:

1.1. Đề xuất với Bộ Tài chính xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ tài chính đối với các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; cơ chế tài chính và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; quản lý tài sản áp dụng đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam; sửa đổi bổ sung chế độ kế toán đối với các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo

hiểm y tế; công tác kế hoạch, dự toán, thống kê, đầu tư phát triển, đấu thầu (không bao gồm các nội dung đấu thầu liên quan đến quỹ bảo hiểm y tế).

1.2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt chiến lược phát triển hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, năm năm, hằng năm.

1.3. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hệ thống các chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

1.4. Ban hành các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền về: Quản lý tài chính, tài sản và công tác kế toán; quy chế chi tiêu nội bộ, trích lập và sử dụng các quỹ cơ quan theo quy định; quy chế quản lý và sử dụng tài sản; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc; tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; công tác kế toán về thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; công tác kế hoạch; dự toán, thống kê; đầu tư phát triển; mua sắm tập trung; quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; quản lý thực hiện dự án; công tác sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình từ nguồn kinh phí ngoài nguồn vốn đầu tư phát triển của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; quy chế công khai tài chính, tài sản; chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm; quản lý các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật.

1.5. Tổ chức hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

1.6. Ban hành mức chi phí chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho tổ chức dịch vụ được ủy quyền theo đúng quy định; xây dựng, đàm phán và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận với các tổ chức cung cấp dịch vụ.

1.7. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Bộ Tài chính quyết định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công: Thu hồi, điều chuyển, chuyển giao, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật.

1.8. Phê duyệt theo thẩm quyền đối với việc mua sắm, sửa chữa, thuê tài sản, hàng hoá, dịch vụ; mua sắm tập trung.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Về xây dựng chương trình hành động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước:

a) Xây dựng chương trình hành động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước theo phân công tại kế hoạch hành động của Bộ Tài chính;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra và chủ trì lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.2. Về công tác quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp:

a) Xây dựng quy trình, thủ tục chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;

b) Xây dựng quy định về điều kiện, phương thức tổ chức chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp với tổ chức dịch vụ được ủy quyền đảm bảo an toàn, đúng người hưởng, đúng chế độ, giảm hưởng kịp thời đối với trường hợp chết, mất tích;

c) Xây dựng các kế hoạch, giải pháp, chỉ tiêu vận động, khuyến khích người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trình Giám đốc giao cho Bảo hiểm xã hội khu vực tổ chức thực hiện;

2.3. Về tổng hợp, xây dựng, phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán thu, chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hằng năm (bao gồm chi đầu tư phát triển; chi đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; chi ứng dụng công nghệ thông tin) (sau đây gọi chung là dự toán thu, chi)

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi hằng năm và lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng số kiểm tra dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; xây dựng dự toán, phương án phân bổ, điều chỉnh dự toán chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp hằng năm.

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng dự toán, phương án phân bổ, điều chỉnh dự toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hằng năm.

d) Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn; thẩm định, tổng hợp xây dựng, trình phê duyệt, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

đ) Tổng hợp dự toán thu, chi; số kiểm tra dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo; phương án phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán thu, chi hằng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, trình Giám đốc xem xét, quyết định;

e) Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính về dự toán thu, chi hằng năm;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi được giao đối với các đơn vị dự toán thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.4. Tiếp nhận các khoản kinh phí từ Bộ Tài chính chuyển sang để chi các chế độ bảo hiểm xã hội, đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; các nguồn viện trợ, tài trợ (nếu có).

2.5. Về xây dựng kế hoạch và chuyển kinh phí

a) Xây dựng kế hoạch chuyển kinh phí chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và kinh phí chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, các quỹ cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân theo quy định trình Giám đốc phê duyệt;

b) Thực hiện chuyển các nguồn kinh phí cho các đơn vị theo kế hoạch đã được lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt;

c) Chuyển tiền chi đầu tư các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các chi phí phát sinh trong hoạt động đầu tư;

d) Xây dựng kế hoạch và chuyển kinh phí từ nguồn vốn chi đầu tư phát triển; chi đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa công trình; chi ứng dụng công nghệ thông tin.

2.6. Quản lý việc chuẩn hoá dữ liệu tài sản trong Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.7. Về công tác thống kê

a) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, cập nhật, phân tích và dự báo số liệu các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan biên soạn và xuất bản Niên giám thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; là đơn vị đầu mối giúp Giám đốc cung cấp số liệu thống kê về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để công bố chính thức trong và ngoài nước.

2.8. Về công tác quản lý đầu tư xây dựng

Tham mưu, thẩm định trình phê duyệt các nội dung liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng theo phân cấp của Bộ Tài chính:

a) Tham mưu, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư (bao gồm cả thẩm định điều chỉnh) đối với dự án đầu tư xây dựng;

b) Tham mưu, thẩm định trình phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bao gồm cả thẩm định điều chỉnh) và các nội dung khác (nếu có) đối với dự án đầu tư xây dựng;

c) Tham mưu, thẩm tra trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư xây dựng;

d) Chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo các bộ, ngành về đầu tư, xây dựng theo quy định của pháp luật.

2.9. Về công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Tham mưu, thẩm định trình phê duyệt các nội dung liên quan đến quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp của Bộ Tài chính:

a) Tham mưu, thẩm định trình phê duyệt chủ trương đầu tư (bao gồm cả thẩm định điều chỉnh) đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Tham mưu, thẩm định trình phê duyệt dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bao gồm cả thẩm định điều chỉnh) và các nội dung khác (nếu có);

c) Tham mưu, thẩm tra trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin;

d) Chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo các bộ, ngành về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

2.10. Về công tác quản lý đấu thầu (không bao gồm các nội dung đấu thầu liên quan đến quỹ bảo hiểm y tế)

Tham mưu thực hiện công tác quản lý về đấu thầu liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm theo phân cấp của Bộ Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu cho ý kiến về tình hình trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án về chi đầu tư phát triển; chi đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thuê, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; chi ứng dụng công nghệ thông tin trong trường hợp phức tạp;

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

c) Chủ trì, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

d) Chủ trì thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị thuộc thẩm quyền của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.11. Công tác kế toán và xét duyệt, thẩm định, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán hàng năm

a) Tổ chức hạch toán kế toán thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; chỉ tổ chức và hoạt động bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các quỹ được trích lập theo quy định; các dự án tài trợ, viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí khác theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đầu tư quỹ đối chiếu số tiền đã đầu tư, số tiền đã thu nợ gốc, lãi từ hoạt động đầu tư và tổ chức hạch toán kế toán đối với hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch xét duyệt, thẩm định, tổng hợp, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hằng năm;

d) Chủ trì tổ chức xét duyệt, thẩm định chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi ứng dụng công nghệ thông tin), chi các quỹ cơ quan theo quy định và các khoản chi khác đối với các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;

đ) Chủ trì tổng hợp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đối với nguồn kinh phí tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của Bộ Nội vụ theo quy định;

e) Chủ trì tổng hợp và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (báo cáo quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế) và báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ hằng năm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chuyển Ban Kiểm toán nội bộ tham gia ý kiến trước khi trình Giám đốc.

2.13. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện các quy định của pháp luật và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về công tác quản lý tài chính, tài sản, kế toán; chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; công tác kế hoạch, dự toán, thống kê, đầu tư phát triển, đấu thầu (không bao gồm các nội dung đấu thầu liên quan đến quỹ bảo hiểm y tế) thuộc phạm vi quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.14. Thực hiện công khai dự toán thu, chi hằng năm; công khai danh mục đầu tư và vốn đầu tư; công khai quyết toán tài chính; công khai việc quản lý và sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.15. Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm toán, thanh tra, kiểm tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.16. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyên đổi số ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các lĩnh vực: kế toán, tài sản, dự toán, thống kê, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2.17. Tham gia ý kiến góp ý các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

2.18. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN; thi đua, khen thưởng; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban theo phân cấp quản lý.

2.19. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, văn thư và lưu trữ theo quy định; quản lý, chịu trách nhiệm về dữ liệu phần mềm nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

2.20. Quản lý công chức, viên chức, tài sản được giao theo quy định.

2.21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Tài chính - Kế toán được tổ chức thành 06 tổ, gồm:

- a) Tổ Kế hoạch - Tổng hợp;
- b) Tổ Quản lý tài chính;
- c) Tổ Quản lý chi bảo hiểm;
- d) Tổ Kế toán;
- đ) Tổ Quản lý và Thẩm định dự án;
- e) Tổ Quản lý và Quyết toán dự án.

2. Biên chế của Ban Tài chính - Kế toán do Giám đốc quyết định.

Điều 4. Chế độ quản lý điều hành và trách nhiệm

1. Ban Tài chính - Kế toán có Trưởng ban và một số Phó Trưởng ban.

2. Ban Tài chính - Kế toán do Trưởng ban quản lý và điều hành theo chế độ thủ trưởng.

3. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

4. Trưởng ban tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Tài chính - Kế toán theo quy định tại Điều 2 Quyết định này. Trưởng ban quy định nhiệm vụ cụ thể của các Tổ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Tổ chức cán bộ.

5. Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng ban giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban. Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Trưởng ban chịu trách nhiệm về quyết định của Phó Trưởng ban được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025 và thay thế Quyết định số 975/QĐ-BHXH ngày 06/10/2021 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế

hoạch và Đầu tư; Quyết định số 2256/QĐ-BHXH ngày 31/8/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính - Kế toán.

2. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng Ban Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ở Trung ương và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- BHXH Bộ Quốc phòng (để p/hợp);
- BHXH Công an nhân dân (để p/hợp);
- Các Phó Giám đốc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB (3b) *ble*

GIÁM ĐỐC



Lê Hùng Sơn